

# GIAO LƯU VĂN HÓA GIỮA NGƯỜI HOA TRIỆU CHÂU VỚI NGƯỜI VIỆT, NGƯỜI KHMER THÔNG QUA NGHI LỄ HÔN NHÂN HIỆN NAY

NGUYỄN CÔNG HOAN\*

Người Hoa là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, văn hóa Hoa là một bộ phận của văn hóa Việt Nam. Trong đó, nghi lễ hôn nhân là một thành tố quan trọng trong văn hóa của người Hoa cần được nghiên cứu nhằm bảo tồn, gìn giữ, phát huy, lưu truyền vốn văn hóa trong kho tàng văn hóa truyền thống của dân tộc. Trong quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa của ba tộc người Hoa – Việt – Khmer cùng cư trú trên một địa bàn xã Vĩnh Hải thì yếu tố hôn nhân là một yếu tố cơ bản không thể thiếu. Thông qua hôn nhân giữa ba tộc người Hoa – Việt – Khmer, các cặp vợ chồng luôn gắn kết mối quan hệ, giao lưu, tiếp xúc và hòa hợp văn hóa với nhau trong quá trình chung sống. Việc ảnh hưởng văn hóa, giao lưu văn hóa của ba tộc người thông qua hôn nhân là một trong những nhân tố quan trọng cần được quan tâm. Sự kết hôn giữa người Hoa với nhau nhằm bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống lâu đời, thuận phong mỷ tục của cha ông. Người Hoa Triều Châu kết hôn với người Việt hoặc người Khmer làm tăng thêm tính đa dạng trong văn hóa, tính tổng hợp, tính lưỡng hợp trong việc dung hòa văn hóa của chính các cộng đồng cùng địa bàn cư trú.

## 1. Khái quát về người Hoa Triều Châu tại xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*Điều kiện tự nhiên của xã Vĩnh Hải:* Xã Vĩnh Hải có phía Đông và Nam giáp biển Đông, phía Bắc giáp huyện Long Phú, phía Tây giáp xã Lạc Hòa<sup>1</sup>.

Diện tích của toàn xã là 8.800 ha<sup>2</sup>. Diện tích gieo trồng màu và sản xuất lúa hàng năm đạt khoảng hơn 4000 ha trong đó diện tích canh tác lúa khoảng 800 ha; gieo trồng màu khoảng 3.200 ha (bao gồm hành thương phẩm khoảng 1.700 ha; hành giống khoảng 450 ha, rau và đậu các loại khoảng 800 ha, cây thuốc cá khoảng 250 ha). Tổng diện tích nước mặn được đưa vào nuôi trồng thủy sản khoảng 2800 ha (trong đó: diện tích nuôi tôm sú khoảng 2200 ha; diện tích nuôi

---

\* ThS. Trường Đại học Văn hóa TP.Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> UBND Vĩnh Hải, *Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2007 và một số nhiệm vụ chủ yếu năm 2008*, số 33/BC-UBND, ngày 15/12/2007

<sup>2</sup> UBND Vĩnh Hải, *Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2007 và một số nhiệm vụ chủ yếu năm 2008*, số 33/BC-UBND, ngày 15/12/2007

tôm tự nhiên khoảng 510 ha; diện tích nuôi cá – cua khoảng 100 ha). Diện tích rừng phòng hộ của xã khoảng 40 ha, diện tích còn lại là đất vườn và đất thổ cư.

**Phân bố cư dân của xã Vĩnh Hải:** Dân số toàn xã có 19.907 nhân khẩu. Trong đó, người Kinh (Việt) có 3.391 nhân khẩu chiếm 17,2%; người Khmer có 10.838 nhân khẩu chiếm 55%; người Hoa (người Hoa ở đây chủ yếu là người Hoa Triều Châu) có 5.478 nhân khẩu chiếm 27,8%. Họ sống tập trung và xen kẽ giữa ba dân tộc với nhau. Toàn xã bao gồm 8 ấp<sup>1</sup>.

#### **Hoạt động kinh tế của người Hoa Triều Châu ở xã Vĩnh Hải.**

**Hoạt động sản xuất nông nghiệp:** Người Hoa Triều Châu ở xã Vĩnh Hải chủ yếu làm nghề trồng lúa và cây thuốc cá. Một số gia đình chuyên kinh doanh một số mặt hàng phục vụ đời sống sinh hoạt của bà con ba dân tộc tại xã. Người Hoa Triều Châu ở đây rất giỏi trong việc trồng hành tím. Đây là loại nông sản được mọi người trong và ngoài nước biết đến với thương hiệu hành tím Vĩnh Châu. Đồng thời, món củ cải muối cũng nổi tiếng không nơi nào sánh bằng, kể cả người Việt và người Khmer. Trong khi đó, người Việt và người Khmer ở đây chủ yếu nông nghiệp trồng lúa nước và cây thuốc cá.

**Hoạt động nuôi trồng đánh bắt hải sản:** Tại xã Vĩnh Hải có một cửa biển Mỹ Thanh rất thuận lợi cho việc đánh bắt cá ngoài khơi. Người Hoa Triều Châu ở xã Vĩnh Hải cũng làm nghề đánh bắt, nuôi trồng hải sản. Họ chủ yếu đánh bắt gân bò, năng suất không cao, nhưng giỏi về ướp cá, làm mắm cá. Trong khi đó, người Việt ở xã nổi tiếng về việc đánh bắt cá xa bờ, nhưng lại không giỏi trong việc làm mắm cá, muối ướp cá. Người Khmer không tự đi đánh bắt cá, mà chủ yếu làm thuê cho các chủ tàu người Hoa và người Việt trong xã và các xã lân cận.

**Hoạt động thương mại, dịch vụ:** Hiện xã có một số hộ gia đình người Hoa Triều Châu kinh doanh thu mua cá từ những ngư dân người Việt trong xã và vùng lân cận để làm nguyên liệu mắm cá. Hiện nay, hoạt động kinh tế, thương mại, dịch vụ của người Hoa Triều Châu tại xã phát triển khá tốt. Hàng năm, họ xuất khẩu hành tím sang các nước châu Âu, đặc biệt là thị trường Mỹ. Việc kinh doanh, sản xuất củ cải muối đã trở thành một ngành hàng không thể thiếu của người Hoa Triều Châu trong xã. Thị trường kinh doanh đối với ngành hàng trên chủ yếu trong nước, ngoài ra cũng xuất khẩu sang một số thị trường quốc tế có đông người Hoa sinh sống.

#### **Tổ chức hoạt động xã hội của người Hoa ở xã Vĩnh Hải.**

Người Hoa Triều Châu nói riêng và người Hoa nói chung thường sinh hoạt cộng đồng thông qua các tổ chức như Hội quán, Ban tương tế, hoặc dòng họ. Tại xã, họ chủ yếu sinh hoạt ở Ban tương tế, dòng họ tại xã và ở thị trấn Vĩnh Châu. Một số người Hoa ở xã có tham gia Hội quán tại huyện Vĩnh Châu, hoặc Thành phố Sóc Trăng, hoặc tham gia Hội quán Nghĩa An ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi người Việt tổ chức sinh hoạt cộng đồng chủ yếu ở các ngôi đình trong làng. Người Khmer sinh hoạt văn hoá cộng đồng ở ngôi chùa trong các Phum, Sóc. Hiện nay, xã có hai Ban tương tế của người Hoa Triều Châu để phục vụ các hoạt động của các cộng đồng đang sinh sống tại xã. Ban tương tế tổ chức đội xe tang, kèn trống để phục vụ đám hiếu của đồng bào trong xã. Thường niên vào dịp tháng 7 âm lịch là tháng Vu lan báo hiếu, Ban tương tế

<sup>1</sup> UBND Vĩnh Hải, Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2007 và một số nhiệm vụ chủ yếu năm 2008, số 33/BC-UBND, ngày 15/12/2007.

kêu gọi, góp tiền, vật chất và những thứ khác của các nhà hảo tâm người Hoa trong huyện, tỉnh, hoặc ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, bà con Hoa Kiều tại hải ngoại cũng gửi tiền giúp đỡ bà con nghèo trong xã. Đây là một hoạt động thường xuyên của người Hoa Triều Châu nhằm thể hiện tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày.

### ***Hoạt động văn hoá của người Hoa Triều Châu tại xã Vĩnh Hải.***

**Nhà ở:** Nhà ở của người Hoa Triều Châu phần lớn là những căn nhà tương đối nhỏ, hẹp của giới lao động. Cấu trúc nhà có hai hoặc bốn mái lợp ngói, tôn hoặc lá dừa nước. Một số gia đình kinh doanh sản xuất, ngôi nhà vừa làm nơi ở, vừa làm nơi sản xuất, vừa làm nơi giao dịch mua bán hoặc chứa nguyên vật liệu, thành phẩm... Đồ dùng trong nhà được bày trí tương đối khác với người Việt và người Khmer. Trong nhà được trang trí nhiều bàn thờ, dán nhiều mảnh giấy màu đỏ với các lời chúc, câu xin sự an khang, thịnh vượng, may mắn đến với mọi người. Họ thường viết trên giấy màu đỏ, chữ viết bằng mực đen hoặc nhũ vàng.

**Trang phục:** Trang phục của người Hoa Triều Châu nơi đây tương đối giống người Việt. Hiện nay, chỉ còn một số ít người lớn tuổi còn lưu giữ các kiểu dáng quần áo người Hoa xưa. Đặc biệt, người phụ nữ Hoa Triều Châu còn giữ nhiều yếu tố cổ truyền trong trang phục dân tộc. Họ thường mặc những bộ quần áo gồm xiêm với áo thì gọi là “tai khoanh” vào những dịp đại lễ như mừng thọ, đám cưới, lễ hội truyền thống lớn. Đây là những kiểu trang phục cổ còn giữ được.

**Ẩm thực:** Người Hoa Triều Châu ở đây chủ yếu là ăn cơm, món bánh bao (mắm thầu) và cháo là món ăn quen thuộc. Trong dịp lễ, tết, hội hè, cưới xin người Hoa vẫn làm những món ăn truyền thống được chế biến rất công phu, mang đậm tính dân tộc. Người Hoa Triều Châu ở đây cũng giống như những người Hoa Triều Châu ở các nơi khác là thích ăn những món ăn khô, mặn như của cải muối, măng khô, nấm khô, cá khô mặn chung với trứng vịt và thịt mỡ... Mặt khác, họ cũng chế biến một số món ăn truyền thống của người Việt và người Khmer trong bữa ăn thường nhật hàng ngày.

**Tín ngưỡng và tôn giáo:** Người Hoa ở đây ngoài phong tục thờ cúng ông bà, tổ tiên, họ còn có tục thờ cúng Ông Bổn, thờ Bà Thiên Hậu. Đây là một loại hình tín ngưỡng dân gian đã có từ lâu đời và vẫn còn bảo lưu. Bên cạnh đó, người Hoa Triều Châu còn thờ Quan âm, thần Tài và Thổ địa.

Trong sinh nở, cả người Hoa Triều Châu, người Việt và người Khmer đều có những điểm chung và điểm riêng do phong tục tập quán của mỗi dân tộc khác nhau. Mỗi dân tộc đều có những điều kiêng kỵ cho người phụ nữ trong khi mang thai và sau khi sinh.

Trong quan hệ hôn nhân của người Hoa Triều Châu trong xã vẫn giữ được truyền thống của một đám cưới xưa kết hợp với đám cưới hiện đại theo phong tục của dân tộc. Hiện nay, thanh niên nam - nữ người Hoa Triều Châu đã có nhiều cặp kết hôn với thanh niên nam - nữ người Việt và người Khmer. Đây chính là sự giao lưu văn hoá, ảnh hưởng văn hoá lẫn nhau giữa các dân tộc Hoa - Việt; Hoa - Khmer. Điểm đặc biệt, thanh niên người Hoa Triều Châu đã kết hôn với thanh niên người Việt thì có một số thủ tục và phong tục tương đồng về văn hoá. Riêng thanh niên người Hoa Triều Châu đã kết hôn với người Khmer thì ít hơn do có sự khác biệt trong phong tục tập quán, lễ nghi và ít có sự tương đồng về mặt văn hoá.

Trong quan hệ tang ma đối với những gia đình người Hoa Triều Châu đã kết hôn với người Việt thì có ít nhiều sự khác biệt văn hoá. Những gia đình người Hoa Triều Châu đã kết hôn với người Khmer thì có sự khác biệt rõ rệt về các lễ nghi, phong tục trong tang ma so với những gia đình người Hoa truyền thống.

*Giáo dục:* Sự nghiệp giáo dục của xã hoạt động theo hướng tích cực như: nâng cao chất lượng toàn diện ở các cấp học, phối hợp giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong những năm qua đạt kết quả tốt. Hiện nay, xã đã phổ cập xóa mù chữ xong bậc giáo dục tiểu học, và đang thực hiện chương trình phổ cập THCS; phối hợp với trường trung học phổ thông Vĩnh Hải mở lớp bổ túc văn hóa các lớp khối phổ thông trung học cho con em đồng bào các dân tộc tại xã và các xã vùng lân cận.

Tại xã có một trường dân lập tiểu học và trung học cơ sở của đồng bào người Hoa Triều Châu đang cư trú tại đây. Tổng số học sinh của trường có khoảng gần hơn 200 học sinh các lớp từ tiểu học đến trung học cơ sở. Trường chuyên dạy chữ Hoa cho con em người Hoa trong xã và một số xã phụ cận. Bên cạnh dạy chữ và tiếng Hoa theo chương trình dạy tiếng của người Hoa, trường còn dạy theo chương trình chuẩn của các cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài chương trình học giáo dục phổ thông, người Hoa nơi đây còn giúp con em họ đọc và viết được chữ Hoa nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa Hoa.

Hôn nhân không phải là việc của mỗi cá nhân. Hôn nhân còn là quan hệ đại sự của hai gia tộc, dòng họ vì “mối quan hệ hữu hảo giữa hai họ” sinh con đẻ cái, truyền đời tiếp nối khiến cho tầng lớp tông tộc được duy trì, khiến sinh mệnh cá nhân hòa trộn trong cái vịnh hàng của tông tộc. Trong nghi thức hôn lễ, chủ nhân cần phải lập cỗ bàn ở tông miếu, mượn bà đồng thay cho tổ tiên để quyết định hôn lễ có thích hợp hay không, sau đó mới tiến hành lễ cưới.

**2. Giao lưu văn hóa thông qua hôn nhân giữa người Hoa Triều Châu với nhau và với người Việt (Kinh) hoặc người Khmer tại xã Vĩnh Hải.**

*2.1. Giao lưu văn hóa thông qua hôn nhân giữa người Hoa Triều Châu với người Việt.*

**BẢNG THỐNG KÊ TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN  
CỦA NGƯỜI HOA TRIỀU CHÂU VỚI NHAU VÀ VỚI NGƯỜI VIỆT <sup>1</sup>**

Năm/Nội dung	2002 (cặp)	2003 (cặp)	2004 (cặp)	2005 (cặp)	2006 (cặp)	2007 (cặp)	T1-T7/2008 (cặp)
Chồng Hoa - Vợ Hoa	20/76	14/78	16/83	26/80	17/88	37/179	11/100
Chồng Hoa - Vợ Việt	7/76	7/78	15/83	12/80	7/88	22/179	11/100
Chồng Việt - Vợ Hoa	6/76	6/78	7/83	1/80	7/88	11/179	6/100

Theo bảng trên, số cặp vợ chồng kết hôn Chồng Hoa - Vợ Hoa luôn luôn chiếm đa số. Các cặp kết hôn chồng Hoa - vợ Hoa trên tổng số các cặp đăng ký tại xã được thể hiện qua các năm sau: Năm 2002 có 20/76 cặp; năm 2003 có 14/78 cặp; năm 2004 có 16/83 cặp; năm 2005 có 26/80 cặp; năm 2006 có 17/88 cặp; năm 2007 có 37/179 cặp và chỉ tính trong 7 tháng đầu năm 2008 có 11/100 cặp hôn nhân của toàn xã. Do kết hôn cùng tộc người Hoa Triều Châu, nên phong tục tập quán, lễ nghi, các bước nghi thức trong nghi lễ truyền thống

<sup>1</sup> Nguyễn Công Hoan, (2008), Bảng Thống kê tình trạng hôn nhân, thông qua sổ đăng ký kết hôn từ năm 2002 đến T7/2008.

không có sự khác biệt nhiều. Bên cạnh đó, một số cặp kết hôn hiện nay đã có sự thay đổi ít nhiều về nghi thức do giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa khác như nền văn hóa của người Việt, người Khmer. Nhưng nhìn chung, họ vẫn giữ và bảo lưu được yếu tố văn hoá truyền thống.

Mặt khác, văn hóa của người Hoa và người Việt ở đây cũng có những nét tương đồng, bên cạnh việc gìn giữ văn hoá truyền thống của dân tộc mình. Trong những năm gần đây, con trai người Hoa Triều Châu đã kết hôn với con gái người Việt tại xã chiếm một số lượng lớn. Nếu chồng Hoa kết hôn vợ Việt thì nghi lễ và phong tục của người con trai luôn luôn được bảo lưu, gìn giữ do những yếu tố văn hóa bản địa. Đối với loại hình kết hôn này thì văn hóa Hoa trội hơn văn hóa Việt. Bên cạnh đó, nó cũng bị ảnh hưởng bởi văn hóa người Việt, văn hóa Khmer, nhưng không nhiều. Nếu chồng là người Việt - vợ là người Hoa thì nghi thức làm lễ, phong tục tập quán lại mang yếu tố văn hóa Việt trội hơn văn hóa Hoa. Đôi khi văn hóa Hoa (nhà gái) cũng trội hơn văn hóa Việt (nhà trai) do gia đình nhà gái yêu cầu thực hiện nghi thức của người Hoa. Theo phong tục truyền thống cả người Hoa và người Việt khi sinh con đều mang họ cha (phụ hệ), nên nó không có sự khác biệt nhiều về ngôi thứ, dòng họ, gia tộc dù là con trai hay con gái.

Yếu tố văn hóa truyền thống của người Hoa Triều Châu cũng như người Việt trong nghi lễ hôn nhân luôn luôn được xem trọng. Cô dâu khi bước vào nhà chồng không được bước lên ngạch cửa mà phải bước qua. Người Hoa Triều Châu quan niệm, nhà phải có ngạch cửa. Nhà không có ngạch cửa ví như con người không có nề nếp, gia phong. Người Hoa có câu ngạn ngữ “muốn vào nhà phải bước qua ngạch” chỉ sự tôn ti trật tự, biết tôn trọng phép tắc lễ nghi gia phong của gia đình.

Nghi lễ trong hôn nhân của người Hoa Triều Châu nói riêng và người Hoa nói chung đều có sáu giai đoạn, từ lễ nạp thái, vấn danh, nạp cát, nạp trưng, thỉnh kỳ đến lễ nghinh thân, còn trong nghi lễ truyền thống của người Việt các nghi lễ ấy cũng được Việt hóa tên. Xem mặt (chạm ngõ hay chạm mặt), lễ ăn hỏi, lễ dẫn cưới, lễ cưới, lễ lại mặt. Trong từng lễ cụ thể cũng có những sự khác biệt rõ rệt, đặc biệt là các lễ vật. Những lễ vật của người Việt thì đơn giản hơn và nếu có khác thì khác nhau về số lượng hoặc loại lễ vật được qui định. Điều này chứng tỏ mỗi dân tộc đều giữ gìn những nét đặc trưng trong lễ cưới.

Trong quan niệm về hôn nhân của người Việt và người Hoa có những nét chung và gần giống nhau. Nếu tập quán trong hôn nhân của người Hoa tập trung chủ yếu vào các lễ như chạm ngõ, lễ hỏi và lễ cưới, thì tập quán của người Việt tập trung vào lễ ra mắt, lễ hỏi và lễ cưới.

Lễ chạm ngõ của người Việt về hình thức là tạo điều kiện để nhà trai được công khai xem mặt cô dâu tại nhà gái. Khi cô gái bung coi trầu hay khay nước mời khách, về bản chất đây là cơ hội để nhà trai xem gia cảnh cũng như gia phong của nhà gái, từ đó có quyết định về việc hôn nhân của con cái. Lễ ăn hỏi thường là lễ vật như trầu, cau, rượu, trà, bánh mứt, đôi bông tai hoặc nhẫn đính hôn, mang nghĩa báo tin cho mọi người biết rằng cô gái sắp lấy chồng. Trong lễ cưới của người Việt cũng có nhiều công đoạn và thủ tục như người Hoa Triều Châu.

Do ảnh hưởng của lối sống thực tế tại Việt Nam từ lâu đời, tập quán hôn nhân của người Hoa với người Việt ở xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng ngày nay chỉ còn 3 giai đoạn chính: lễ chạm ngõ, lễ hỏi và lễ cưới.

Các nghi thức trong nghi lễ hôn nhân của mỗi gia đình phụ thuộc vào từng văn hóa, gia phong của từng gia đình, nên yếu tố văn hóa Hoa trội hơn văn hóa

Việt và ngược lại. Thông thường, các nghi lễ trong hôn nhân Hoa – Việt, Việt – Hoa là sự kết hợp cả phong tục, tập quán văn hóa của hai dân tộc cùng cư ngụ tại một địa bàn.

Người Hoa Triều Châu sinh sống tại xã Vĩnh Hải đã có sự giao thoa, tiếp xúc, giao lưu văn hóa với người Việt thể hiện rõ nhất chính là thông qua hôn nhân. Sự giao lưu, tiếp biến văn hoá chỉ có trong hôn nhân mới mang đậm yếu tố văn hoá tộc người rõ nét nhất. Ngày nay, phong tục, tập quán đã có sự giao lưu, giao thoa, tiếp xúc và cả sự kết hợp văn hóa truyền thống lẫn hiện đại, văn hóa của một tộc người và văn hóa phương Tây. Sự giao thoa, tiếp biến văn hóa đó làm cho nghi lễ hôn nhân của người Hoa và người Việt ngày càng phong phú và đa dạng, nhưng vẫn không mất đi hoặc mai một vốn văn hóa truyền thống của ông cha.

### 3.2. *Giao lưu văn hóa thông qua hôn nhân giữa người Hoa Triều Châu với người Khmer.*

Hôn nhân giữa người Hoa Triều Châu và người Khmer có sự khác biệt rõ rệt thông qua các nghi thức trong tổ chức đám cưới bên nhà gái, hoặc nhà trai. Nếu chồng là người Hoa - vợ là người Khmer làm lễ theo phong tục của người Khmer, thì cô dâu phải đi hỏi chồng (chú rể là người Hoa phải ở rể). Đám cưới được tổ chức bên nhà gái trong thời gian từ 2 - 3 ngày theo phong tục người Khmer. Nếu người con trai là người Hoa lấy vợ là người Khmer (không ở rể) thì vừa phải theo phong tục của người Hoa lẫn người Khmer.

**BẢNG THỐNG KÊ TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN  
CỦA NGƯỜI HOA TRIỀU CHÂU VỚI NHAU VÀ VỚI NGƯỜI KHMER<sup>1</sup>**

Nội dung/năm	2002 (cặp)	2003 (cặp)	2004 (cặp)	2005 (cặp)	2006 (cặp)	2007 (cặp)	T1-T7/2008 (cặp)
Chồng Hoa – Vợ Hoa	20/76	14/78	16/83	26/80	17/88	37/179	11/100
Chồng Hoa – Vợ Khmer	7/76	3/78	3/83	1/80	5/88	6/179	4/100
Chồng Khmer – Vợ Hoa	1/76	2/78	1/83	0	3/88	2/179	0

Theo bảng trên ta thấy, người Hoa sinh sống ở đây lâu đời, nhưng họ chủ yếu kết hôn cùng tộc người. Từ năm 2002 đến tháng 7/2008 số cặp vợ chồng kết hôn giữa người Hoa và người Khmer chiếm tỷ lệ rất ít. Theo các bảng thống kê trên ta thấy, số cặp kết hôn giữa người Hoa và người Việt mỗi năm một tăng, còn số cặp đăng ký kết hôn giữa người Hoa với người Khmer lại giảm đi đáng kể. Điều này thể hiện do sự khác biệt rõ nét về văn hóa, phong tục tập quán, lễ nghi của hai dân tộc Hoa – Khmer dẫn tới việc kết hôn của hai dân tộc cũng bị hạn chế hơn so với người Việt.

Nghi lễ hôn nhân giữa người Hoa và người Khmer cũng phải trải qua ba giai đoạn chính: lễ dạm hỏi, đám cưới, lễ lại mặt. Hai bên gia đình cũng phải chọn ngày lành tháng tốt mới quyết định tổ chức lễ cưới cho con cái của mình.

Người Khmer khi rước dâu, nhà trai phải đứng trước cổng rào hát cho đến khi nhà gái chấp nhận mới mở cửa cho vào đón dâu. Đêm đó, các vị sư sãi được mời đến tụng kinh, cầu chúc sự tốt lành cho đôi trai gái. Sáng hôm sau, lúc mặt trời mọc, hai bên nhà trai và nhà gái cùng ra sân làm lễ cúng mặt trời theo sự

<sup>1</sup> Nguyễn Công Hoan, (2008), Bảng Thống kê tình trạng hôn nhân, thông qua số đăng ký kết hôn từ năm 2002 đến T7/2008

chỉ dẫn của người chủ lễ. Cha mẹ, họ hàng hai bên làm lễ buộc chỉ tay cho cô dâu, chú rể với ngụ ý chúc mừng cho đôi trẻ nên duyên vợ chồng. Sau khi dự lễ tiệc, hai họ đưa cô dâu, chú rể đi chùa lễ Phật. Chú rể ở bên nhà gái ba ngày rồi hai vợ chồng về nhà trai để chào cha mẹ chồng. Các nhà sư tụng kinh, niệm Phật cầu chúc cho đôi trẻ theo lời mời của gia đình hai bên, nhưng không ở lại tham dự lễ cưới.

Sau khi cưới, đôi vợ chồng mới cưới thường phải cân nhắc và quyết định nơi ở của mình. Hai vợ chồng có thể ở bên chồng hoặc bên nhà vợ. Nếu chú rể người Hoa là con thứ thì có thể ở rể. Nếu chú rể người Hoa là con trai trưởng thì không được ở rể. Nhưng ngày nay, người con gái Khmer khi lấy chồng thường cư trú bên nhà chồng.

Đối với người Khmer, sau khi lập gia đình con gái cũng như con trai đều được chia tài sản như nhau. Của cải của họ chủ yếu là ruộng đất. Trong gia đình, vợ chồng đều có quyền sở hữu đất đai cũng như của cải mà hai bên gia đình cho.

Theo phong tục người Hoa Triều Châu không có tục lệ buộc chỉ tay, hoặc mời nhà sư đến tụng kinh trong đám cưới. Chú rể người Hoa Triều Châu không ở lại nhà gái 2-3 ngày, mà cùng cô dâu trở về nhà chồng ngay sau lễ cưới. Người Hoa Triều Châu không có tục lệ chia tài sản đều các phần giống nhau cho con cái... Nhìn chung, tập quán hôn nhân của người Hoa với người Khmer ngày nay ở xã Vĩnh Hải cũng chịu nhiều ảnh hưởng trào lưu văn hóa mới. Những tập tục truyền thống trong nghi lễ hôn nhân cũng đang được giản lược hóa nhiều. Nét đặc trưng tiêu biểu còn lại có lẽ là cách trang trí và những lễ vật trong đám cưới.

Ngày nay, thanh niên nam nữ Hoa - Khmer cũng có nhiều cách làm quen rất linh hoạt. Họ làm quen với nhau bởi nhiều hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, nên họ có cách cư xử khác nhau. Người ta có thể chứng kiến hàng loạt cách làm quen có tính chất tỏ tình khi mới bắt đầu yêu. Họ có thể quen nhau trong lúc lao động, đi dự lễ hội, lúc đi chùa, hay tình cờ gặp nhau dọc đường, có thể do người mai mối, hoặc gặp nhau ở trường học. Dù trong hoàn cảnh nào, họ vẫn giữ được phong tục truyền thống đạo lý của mình. Họ thường nói chuyện vui vẻ, lịch sự, cư xử đúng mực, giữ đúng phép tắc trong tập tục của gia phong, xã hội. Trong quan hệ tình yêu, họ luôn bảo vệ cho nhau, không ép buộc hoặc lạm dụng tình dục trước khi tổ chức hôn nhân.

Điểm khác biệt rõ nét nhất là người Hoa kết hôn với người Khmer (nếu chồng là người Hoa lấy vợ là người Khmer thì sự khác biệt đó càng lớn. Nếu chồng là người Khmer lấy vợ là người Hoa thì phong tục hoàn toàn khác nhau. Họ phải thực hiện theo những thủ tục của người Khmer). Do đó, con gái người Hoa Triều Châu thường ít lấy chồng là người Khmer hơn lấy chồng là người Việt. Trong quá trình hôn nhân các tộc người sống với nhau cũng bị ảnh hưởng phong tục tập quán, nghi thức và nghi lễ. Họ thường vận dụng các nghi lễ đó vào trong hôn nhân một cách linh hoạt nhằm phù hợp với hoàn cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội và phong tục của các dân tộc cùng cư ngụ.

## KẾT LUẬN

Người Hoa Triều Châu ở Nam Bộ nói chung và xã Vĩnh Hải nói riêng là công dân của nước Việt Nam, là bộ phận cư dân trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Quá trình hình thành của cộng đồng người Hoa Triều Châu và các cộng đồng người Hoa khác là quá trình hội nhập vào cộng đồng cư dân Việt.

Nghi lễ hôn nhân của người Hoa Triều Châu mang đậm nét văn hóa truyền thống Trung Hoa bản địa bên cạnh sự giao thoa văn hóa Việt Nam trong quá trình định cư tại đây.

Giao lưu văn hóa thông qua hôn nhân giữa người Hoa Triều Châu với người Việt, người Khmer ở xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng mang đậm nét văn hóa truyền thống từng tộc người, nhưng lại có những cái chung khi họ cùng sống một nơi. Nghi lễ hôn nhân của các tộc người cơ bản là khác nhau, thực tế các bước tiến hành việc cưới xin vẫn còn mang đậm nét truyền thống, văn hóa của mỗi dân tộc. Các nghi thức tiến hành trong hôn nhân của mỗi tộc người đều dựa trên cơ cấu xã hội, quan hệ gia đình, phong tục tập quán, các nghi lễ, tín ngưỡng như các quan niệm trong hôn nhân của tộc người mình. Đối với người Hoa Triều Châu, hôn nhân vẫn là một việc quan trọng trong đời sống con người, một thành viên của cộng đồng. Hôn nhân là công việc của cả gia đình, dòng họ, việc sinh con đẻ cái, duy trì nòi giống dòng tộc.

Hôn nhân đánh dấu một quá trình chuyển đổi về địa vị, vị thế của mỗi cá nhân. Sự khác nhau chính là thể hiện vị thế của người chồng, người vợ khi kết hôn với tộc người khác hoặc chính tộc người của mình. Đó chính là sự thay đổi về vai trò, vị thế cá nhân. Sự đa dạng hóa trong kết hôn giữa các tộc người với nhau tạo nên bản sắc văn hóa đa tộc người. Đây là sự kết hợp hài hòa, chỉnh chu, nhưng vẫn có cái nét riêng trong sự đa dạng đó.

Ngày nay, trong xã hội hiện đại có những độ khúc xạ, độ lệch khi giao lưu, tiếp xúc văn hóa trong tâm thức của mỗi người, một số nghi lễ vẫn được duy trì cho thế hệ mai sau. Dưới cái nhìn đối chiếu và so sánh về văn hóa thông qua hôn nhân của người Hoa Triều Châu tại xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng sẽ giúp ta hiểu hơn về giá trị văn hóa truyền thống của một tộc người và quá trình giao lưu hội nhập với các dân tộc khác cùng địa phương Hoa – Việt – Khmer trong giai đoạn hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

1. Phan An 2006: *Góp phần tìm hiểu văn hóa người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin TP. Hồ Chí Minh.
2. Võ Thanh Bằng 2005: *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, TP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Duy Bình 2005: *Hôn nhân và Gia đình của người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
4. Emily A. Schultz \* Robert H. Lavenda, (2001), *Nhân học một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, Nxb. CTQG, HN, tr. 306.
5. Arnold Van Gennep, (1960), *The Rites of Passage*, by Routledge & Kegan Paul Ltd
6. Châu Thị Hải 1992: *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*, Nxb. KHXH.
7. Nguyễn Công Hoan, (2008), *Bảng thống kê tình trạng hôn nhân, thông qua sổ đăng ký kết hôn từ năm 2002 đến T7/2008*
8. Trần Hồng Liên 2005: *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ - Tín ngưỡng và tôn giáo*, Nxb. KHXH.
9. PGS.TS. Phan Thị Yến Tuyết, (1993), *Nhà ở trang phục - ăn uống của các dân tộc vùng ĐBSCL*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
10. Hứa Từ Tường, (64 tuổi), ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, 2006.
11. UBND Vĩnh Hải, *sổ đăng ký kết hôn, từ năm 2002 đến T7/2008*.
12. UBND Vĩnh Hải, *Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2007 và một số nhiệm vụ chủ yếu năm 2008, số 33/BC-UBND, ngày 15/12/2007*.